

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HSPT
Ngày: 22-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Long

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Sỹ

Ông: Nguyễn Xuân Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa phúc thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2019/HSPT ngày 09 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Đinh Ngọc T, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình đối với phần hình phạt của bị cáo Đinh Ngọc T tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo bị kháng nghị: Đinh Ngọc T; sinh ngày 16 tháng 10 năm 1989 tại huyện M, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Xuân L và bà: Đinh Thị L; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, sau đó thay đổi bằng biện pháp “Bảo lãnh”. Có mặt tại phiên tòa.

Vụ án còn có các bị cáo Đinh Xuân V, Hoàng Văn Th, bị hại anh Cao Thanh T, chị Đinh Thị Kim G; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đinh Công Tuấn A, Hồ T, Phạm Văn T nhưng không có kháng cáo, có các người làm chứng nhưng không liên quan đến kháng nghị về hình phạt đối với bị cáo Đinh Ngọc T nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 13/12/2018 Đinh Ngọc T và Cao Xuân L rủ nhau đi chơi bằng xe mô tô của L, đến khu vực ngã ba Khe V thuộc xã D, huyện M, L rủ T thấy xe ai sơ hở thì lấy trộm rồi bán, T đồng ý. Khi đến điểm trường B thuộc trường mầm non D, huyện M, T đứng ngoài giữ xe và cảnh giới còn L đột nhập vào trường, sau đó khoảng 20 phút, L điều khiển 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 73B1 – 158.76 của chị Đinh Thị Kim G – là giáo viên để ở trong trường. T điều khiển xe vừa lấy trộm được còn L điều khiển xe mô tô của mình đi tìm cách tiêu thụ, T điện thoại cho Hoàng Văn Th, ở thôn B, xã T, huyện M để liên hệ bán xe. Th dẫn T và L sang nhà Phạm Văn T ở thôn Bắc Sơn, xã Thanh Hóa bán cho Phạm Văn T lấy 4.500.000 đồng, L chia cho Th 300.000 đồng, chia cho Đinh Ngọc T 800.000 đồng, còn lại L giữ. Sau một thời gian sử dụng xe, Phạm Văn T bán lại cho Hồ T ở bản L, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình với giá 8.900.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cao Xuân L hiện nay không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đang tiếp tục xác minh làm rõ.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định vào khoảng 21 giờ trong khoảng thời gian từ ngày 14/7/2018 đến ngày 16/7/2018 Đinh Ngọc T gọi điện cho Đinh Xuân V rủ V đi trộm cắp xe máy để lấy tiền tiêu xài, V đồng ý. T sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng – đen biển số 73B 011.50 chở V đi về xã T, đến khu vực thôn Y, xã T, huyện M, thấy 01 xe mô tô màu trắng đen, nhãn hiệu Yamaha Sirius không có biển số, không có ai trông coi, quản lý (có chủ sở hữu là anh Cao Thanh T, trú tại thôn Y, xã T, huyện M) nên V dùng chìa khóa xe máy mang theo từ trước mở khóa chiếc xe nói trên. Sau đó V điều khiển chiếc xe vừa lấy trộm được, T đi xe của mình đến nhà Hoàng Văn Th ở thôn B, xã T, huyện T để bán. Th biết xe do lấy trộm mà có nhưng vẫn mua với giá 4.000.000 đồng, T chia cho V số tiền 1.500.000 đồng, còn lại tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KLĐG-HĐĐG ngày 22/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius biển số 73B1 – 158.76 tại thời điểm bị lấy trộm có trị giá 9.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KLĐG-HĐĐG ngày 22/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius không có biển số, màu sơn trắng – đen, số khung RLCS5C6K0FY225424, số máy 5C6K223427 tại thời điểm bị lấy trộm có trị giá 8.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường. Ông Hồ T yêu cầu Phạm Văn T phải trả lại số tiền 8.900.000 đồng tiền mua xe mô tô.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã thu giữ và xử lý trả lại cho chủ sở hữu anh Đinh Công Tuấn A (là người giao cho chị Đinh Thị Kim G sử dụng) chiếc xe mô tô biển số 73B1- 158.76

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn trắng đen, không có biển số và 01 xe mô tô biển số 73B1 – 011.50 có Giấy đăng ký xe tên Lê Thị Kiều D do gia đình bị cáo Đinh Ngọc T mua lại hiện đang tạm giữ chờ xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 15/CT - VKSMH ngày 19 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa truy tố các bị cáo Đinh Ngọc T và Đinh Xuân V tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, truy tố Hoàng Văn Th tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HSST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình quyết định tuyên bố các bị cáo Đinh Ngọc T và Đinh Xuân V phạm tội “Trộm cắp tài sản”, “Bị cáo Hoàng Văn Th phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Đinh Ngọc T 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình nhận được quyết định thi hành án và giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đinh Ngọc T.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Đinh Xuân V 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình nhận được quyết định thi hành án và giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đinh Xuân V.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm p, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Hoàng Văn Th 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ

ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình nhận được quyết định thi hành án và giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Hoàng Văn Th.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đinh Ngọc T phải bồi thường cho anh Phạm Văn T số tiền 4.500.000 đồng. Buộc Phạm Văn T có trách nhiệm trả lại cho ông Hồ T số tiền 8.900.000 đồng. Buộc bị cáo Đinh Ngọc T nộp 2.500.000 đồng, bị cáo Đinh Xuân V nộp 1.500.000 đồng và bị cáo Hoàng Văn Th nộp 300.000 đồng để sung công.

Án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng vụ án, tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/11/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa có quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSMH kháng nghị phần hình phạt đối với bị cáo Đinh Ngọc Tuấn, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử vụ án theo hướng xử phạt bị cáo Đinh Ngọc Tuấn tù có thời hạn.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị cáo Đinh Ngọc T khai, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố và xét xử của án sơ thẩm. Bị cáo không có ý kiến gì chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình vẫn giữ nguyên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 355, 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, sửa án sơ thẩm, tuyên phạt Đinh Ngọc T từ 07 đến 10 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận đã 02 lần lấy trộm tài sản trên địa bàn huyện Minh Hóa, lần thứ nhất cùng với Cao Xuân L lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius biển số 73B1-158.76 của chị Đinh Thị Kim G để tại điểm trường mầm non B vào ngày 13/12/2018, lần thứ 2 vào tháng 7/2018 cùng với Đinh Xuân V lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius của anh Cao Thanh

T đề tại khu vực thôn Y, xã T, huyện M. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt theo định giá của cơ quan chuyên môn có giá trị 17.500.000 đồng, án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản và áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo là có cơ sở.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa về đề nghị xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Đinh Ngọc T, Hội đồng xét xử thấy:

Theo tính chất, mức độ vụ án, phạm vi ảnh hưởng do hành vi phạm tội của bị cáo đối với nhân dân nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; yêu cầu đấu tranh đối với loại tội phạm chiếm đoạt tài sản của người khác như bị cáo đã thực hiện và hình phạt mà án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo trong vụ án, thấy, Bản án sơ thẩm đánh giá, phân tích đúng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự thú về hành vi lấy trộm tài sản (khai báo ra hành vi phạm tội mới khi chưa có trình báo của bị hại) được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo phạm tội 02 lần thuộc tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, ngoài ra, bị cáo còn là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Đinh Xuân V đi lấy trộm tài sản, chủ động môi giới trong việc tiêu thụ tài sản và chia tiền nhiều hơn bị cáo V. Tuy nhiên, tình tiết bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ gia đình có công với cách mạng quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú mà bỏ trốn, bị truy nã, điều này chứng tỏ bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém, do đó nghĩ nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội và nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị chấp nhận kháng nghị sửa án sơ thẩm về hình phạt là có cơ sở.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 357; khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình đề sửa án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Đinh Ngọc T.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm r, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt bị cáo Đinh Ngọc T 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Không ai phải chịu.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 22 tháng 5 năm 2020).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Phòng PV27-CAQB;
- Vụ GĐKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu AV, lưu VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Đức Long